

BÁO CÁO

**Sơ kết hơn 3 năm thực hiện Quyết định số 402/QĐ-TTg
ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ**

Thực hiện nội dung Công văn số 3534/BNN-CCVC ngày 02/8/2019 của Bộ Nội vụ về việc báo cáo sơ kết hơn 3 năm thực hiện Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thiểu số trong thời kỳ mới (sau đây gọi tắt là Quyết định số 402/QĐ-TTg), Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh báo cáo như sau:

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG DÂN TỘC THIẾU SỐ

Tính đến tháng 12/2018, dân số của tỉnh Tây Ninh khoảng 1.133.366 người, mật độ dân số khoảng 271,90 người/km², trong đó có 22 thành phần dân tộc thiểu số với 4.346 hộ, 18.261 nhân khẩu, chiếm 1,6% dân số toàn tỉnh. Trong đó có 04 dân tộc chủ yếu là dân tộc Khmer (2.097 hộ/8.056 nhân khẩu, chiếm 0,71% dân số toàn tỉnh), Chăm (844 hộ/3.798 nhân khẩu, chiếm 0,33% dân số toàn tỉnh), Hoa 773 hộ/3.585 nhân khẩu, chiếm 0,31% dân số toàn tỉnh), Tà Mun (370 hộ/1.612 nhân khẩu, chiếm 0,15% dân số toàn tỉnh).

Tây Ninh là một tỉnh thuộc vùng Đông Nam bộ, nằm ở vị trí cầu nối giữa Thành phố Hồ Chí Minh và thủ đô Phnôm Pênh thuộc Vương quốc Campuchia. Tỉnh có 09 đơn vị hành chính gồm 08 huyện và 01 thành phố Tây Ninh. Tỉnh Tây Ninh có 20 xã thuộc 05 huyện giáp biên giới Vương quốc Campuchia là huyện Bến Cầu, Tân Biên, Châu Thành, Tân Châu và Trảng Bàng do đó, dân tộc Khmer trên địa bàn tỉnh chiếm tỷ lệ nhiều hơn so với các dân tộc thiểu số khác. Kinh tế - xã hội vùng dân tộc người Khmer sinh sống còn khó khăn. Đồng bào dân tộc Khmer và người Tà Mun sống xen kẽ với đồng bào dân tộc Kinh, dân tộc Khmer theo Phật giáo Nam tông, một số ít theo đạo Cao Đài; người Tà Mun hầu hết theo đạo Cao Đài. Dân tộc Hoa cư trú rải rác ở các địa phương trong tỉnh nhưng tập trung đông nhất là Thành phố Tây Ninh, thị trấn Gò Dầu, Trảng Bàng và Hòa Thành. Đồng bào dân tộc Chăm sinh sống chủ yếu ở Phường I thuộc Thành phố Tây Ninh, xã Tân Hưng, xã Suối Dây huyện Tân Châu, tôn giáo của dân tộc Chăm là Hồi giáo (Islam). Vùng đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống xen kẽ với dân tộc Kinh trên địa bàn, do đó việc triển khai những đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước được nhiều thuận lợi. Nhiều chính sách hỗ trợ cho người dân tộc thiểu số được triển khai thực hiện đúng mục tiêu, hiệu quả. Các dân tộc sống gần nhau, đoàn kết không có sự phân biệt đối xử.

Tổng số cán bộ, công chức, viên chức cả tỉnh là 21.231 người (tính đến ngày 28/12/2018), trong đó, tổng số cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số đang công tác tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh là 188 người, chiếm tỷ lệ 0,88%.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 402/QĐ-TTg NGÀY 14/3/2016 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án

Căn cứ Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh đã triển khai đến các sở, ban ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong tỉnh để tổ chức thực hiện. Trong quá trình triển khai, thực hiện các chính sách về đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, bố trí, sử dụng, tạo nguồn và phát huy đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chung của tỉnh, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đều luôn quan tâm đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số đang công tác tại cơ quan như:

- Ban hành Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 09/02/2017 về việc ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025, theo đó Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị luôn quan tâm, tạo điều kiện và cử cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số tham gia chung với các lớp đào tạo, bồi dưỡng do tỉnh tổ chức. Đồng thời, cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số được cử tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng thì sẽ được hỗ trợ chi phí đi thực tế, hỗ trợ tiền ăn cho ngày thực học theo định mức.

- Về tuyển dụng: Thực hiện Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thi tuyển công chức của tỉnh, trường hợp người dân tộc thiểu số đăng ký dự thi công chức thì được cộng điểm ưu tiên 20 điểm.

- Về công tác bổ nhiệm, quy hoạch: Các sở, ban ngành tỉnh có công chức là người dân tộc thiểu số đều quan tâm về công tác bổ nhiệm, quy hoạch đối với công chức là người dân tộc thiểu số (quy hoạch vào các chức danh Phó Trưởng phòng và Trưởng phòng thuộc phòng, ban chuyên môn thuộc Sở và tương đương).

2. Tỷ lệ tối thiểu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số của các cơ quan, đơn vị

Qua rà soát, tỷ lệ người dân tộc thiểu số của tỉnh chiếm 1,6% dân số toàn tỉnh. Tỷ lệ người dân tộc thiểu số chiếm từ 5% trở lên sinh sống ở 95 xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thành phố là không có, nên không thể phân bố tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số tham gia vào các cơ

quan, đơn vị cấp tỉnh tối thiểu là 3% tổng số biên chế được giao theo chỉ tiêu quy định tại Quyết định số 402/QĐ-TTg tham gia vào cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

III. ĐÁNH GIÁ

1. Thuận lợi

Về chính sách của Trung ương, Chính phủ và địa phương đã thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với người dân tộc thiểu số và vùng đồng bào dân tộc sinh sống. Việc phát triển và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số giúp cho tỉnh trong công tác chỉ đạo, quản lý các dân tộc thiểu số trong tình hình mới hiện nay. Đội ngũ cán bộ, công chức là người dân tộc thiểu số của tỉnh đã được bố trí công tác phù hợp với trình độ chuyên môn, phát huy tốt năng lực, sở trường, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và được bổ sung vào quy hoạch cán bộ lãnh đạo, trở thành công chức chủ chốt trong các cơ quan, đơn vị. Đạt được kết quả về tình hình triển khai và thực hiện chính sách dân tộc là do được sự quan tâm của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

Dân tộc thiểu số sống trên địa bàn tỉnh chiếm tỷ lệ nhỏ, do đó, khi thực hiện Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ, thì tỉnh Tây Ninh khó đảm bảo về nâng cao tỷ lệ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số theo các chỉ tiêu đặt ra tại Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới.

Chính sách cử tuyển: Thực hiện Nghị định số 49/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 134/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của chính phủ quy định chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; từ năm 2015 đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh ngưng thực hiện việc cử học sinh đi đào tạo theo diện cử tuyển của tỉnh. Do thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, từ năm 2015 đến năm 2021, phải thực hiện cắt giảm 10% biên chế so với số lượng biên chế được giao nên hầu như không còn biên chế để bố trí. Một số sinh viên thuộc diện cử tuyển được cử đi học tại các trường Đại học, cao đẳng trước năm 2015, sau khi tốt nghiệp ra trường không bố trí được việc làm.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Trong thời gian từ nay đến năm 2020, đề nghị Trung ương xem xét sửa đổi Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về công tác dân tộc; Thông tư số 02/2014/TT-BNV-UBDT ngày 01/9/2014 của Bộ Nội vụ, Ủy ban dân tộc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành chính sách cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số; Theo đó, quy định rõ thêm về ưu tiên tuyển dụng công chức, viên chức không cạnh tranh vào làm việc tại

cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập đối với người dân tộc thiểu số.

Trên đây là Báo cáo của UBND tỉnh Tây Ninh về sơ kết hơn 3 năm thực hiện Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thiểu số trong thời kỳ mới./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- CVP, các PVP Long, Nhung;
- Phòng NCPC;
- Lưu: VT.

v5

1/ CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Ngọc

**BIÊU THÔNG KẾ SỐ LUỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NGƯỜI DÂN TỘC THIẾU SỐ CỦA TỈNH TÂY NINH
(tính đến ngày 30/6/2019)**

Biểu số 5

STT	Số lượng biên chế, số lượng được giao	Tổng số cán bộ, công chức, viên chức hiện có				Người dân tộc thiểu số			Người dân tộc thiểu số là nữ			Ghi chú
		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Cấp xã	
<i>I</i>	<i>2</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>	<i>13</i>	<i>14</i>	
I. CÁN BỘ	1166	7	44	1002	0	0	3	0	0	0	2	
II. CÔNG CHỨC	3068	960	739	1160	6	1	5	3	0	4		
III. VIÊN CHỨC	18418	5526	11793	0	52	121	0	36	92	0		
Tổng	22652	6493	12576	2162	58	122	8	39	92	6		

BIỂU THỐNG KÊ CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC NGƯỜI DÂN TỘC THIỀU SỐ CỦA TỈNH TÂY NINH (Tính đến ngày 30/6/2019)

Biểu số 06

STT	Tổng số cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số	Ngạch công chức - Hàng chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn										Lý luận chính trị				Ghi chú		
			CVCC hoặc TD	CV học hoặc TD	CS - NV hoặc TD	Tiến sĩ,	Thạc sĩ	Bại học	Sơ cấp	Trung cấp	Cao cấp	Cử nhân	Chưa đào tạo	Sơ cấp	Trung cấp	Cao cấp	Chưa qua đào tạo	Danh viễn lừa người dân tộc thiểu số	
1	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
I. CÁN BỘ	3	0	0	1	2	0	0	1	1	1	0	0	0	2	2	0	0	2	
II. CÔNG CHỨC	12	0	0	11	1	0	0	11	0	1	0	0	0	1	7	4	0	8	
III. VIÊN CHỨC	173	0	0	76	97	0	3	76	24	38	32	0	0	0	25	15	153	35	
TỔNG SỐ	188	0	0	88	100	0	3	88	25	40	32	0	0	3	34	19	153	45	

BÌA THỐNG KÊ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC VIÊN CHỨC NGƯỜI DÂN TỘC THIỆU SƠ CHỦ TỈNH TÂY NINH (Tính đến ngày 30/6/2019)

Biểu số 07
Tính đến ngày 30/6/2019)

Đào tạo, bồi dưỡng trong nước									Đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài	Ghi chú
STT	Lý luận chính trị	Quản lý nhà nước			Tin học	Ngoại ngữ	Bồi dưỡng tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ khác			
Cử nhân	Cao cấp	Trung cấp	Quản lý nhà nước chương trình CVCC	Quản lý nhà nước chương trình CVC	Quản lý nhà nước chương trình CV					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I. CÁN BỘ	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0
II. CÔNG CHỨC	0	1	7	0	0	7	0	0	0	0
III. VIÊN CHỨC	0	0	5	0	0	0	0	0	0	0
Tổng số:	0	1	14	0	0	7	0	0	0	0

**BIỂU THÔNG KÊ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NGƯỜI DÂN TỘC THIỀU SỐ
GIỮ CHỨC DANH LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CỦA TỈNH TÂY NINH (Tính đến ngày 30/6/2019)**

STT	Tổng số cán bộ, công chức, viên chức giữ chức danh lãnh đạo quản lý	Tổng số cán bộ, công chức, viên chức giữ chức danh lãnh đạo quản lý là người dân tộc thiểu số	Tổng số cán bộ, công chức, viên chức giữ chức danh lãnh đạo quản lý là nữ người dân tộc thiểu số	Ghi chú
I	2	3	4	5
I. CÁN BỘ	1166	3	2	
II. CÔNG CHỨC	543	2	2	
III. VIÊN CHỨC	1110	0	0	
Tổng số:	2819	5	4	